

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày: 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Bà Nguyễn Thị Phụng;

Ông Mai Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huyền Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Xuân V, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: số E, đường D, tổ A, thôn E, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M (đã chết) và bà Võ Thị P, sinh năm 1952; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15 tháng 9 năm 2024 và tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Phạm Ngọc T - Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- Bị hại: ông Vũ Đức H, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức H, sinh năm 1971 và Trần Xuân V cùng làm nhân viên bảo vệ tại Công ty TNHH V1, địa chỉ: số A, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tại Công ty TNHH I thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc chung, H thường hay chửi V nên hai bên phát sinh mâu thuẫn với nhau. Trần Xuân V và Nguyễn Trung T1, sinh năm 1987, nơi thường trú: thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận là bạn bè quen biết nhau do cùng quê.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05 tháng 02 năm 2012, V đang ở phòng trọ thuộc K, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T1 đến rủ V đi nhậu. V và T1 đến quán nhậu bên lề đường gần nhà trọ uống bia. Trong quá trình nhậu, khi nghe V kể có mâu thuẫn với H trong công việc thì T1 rủ V đi đánh H và V đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong T1 điều khiển xe mô tô không rõ biển số nhãn hiệu Dream chở V đi đến Công ty TNHH I để tìm H đánh. Trên đường đi, V mua 02 dao, mũi nhọn của người đàn ông (không rõ lai lịch) bán trên đường với giá 30.000 đồng làm hung khí rồi V đưa cho T1 01 dao, còn V cầm 01 dao, cả 02 cất giấu trong người rồi T1 tiếp tục điều khiển xe chở V đi đến cách cổng Công ty TNHH I khoảng 100 mét, T1 để xe mô tô tại đây. Sau đó, V và T1 đi bộ đến chốt bảo vệ tại cổng chính của Công ty TNHH I tìm H. Khi V gặp H tại công ty, H hỏi V “Đi đâu thế em” thì V trả lời “Em vào đây thăm anh” vừa nói xong thì V và T1 đi vào chốt bảo vệ, V lấy dao cất trong người ra chém trúng vào vành tai phải của H. Do bị chém bất ngờ nên H liền đứng dậy dùng hai tay cầm ghế xoay chống đỡ thì bị T1 cầm dao bằng tay phải chém trúng vào cánh tay trái của H, sau đó V tiếp tục cầm dao đâm 01 cái trúng vào vùng bụng trái của H gây thương tích. Bị đánh nên H ném ghế xoay về hướng của V và T1 rồi nhảy qua cửa sổ bỏ chạy thì V cầm dao đuổi theo khoảng 10 mét rồi dừng lại. V đi đến vị trí để xe mô tô trước đó rồi T1 chở V đi khỏi hiện trường. Khi đi được khoảng 50 mét, V và T1 ném 02 dao xuống đường. H được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Sau đó, H làm đơn tố cáo hành vi của V và T1 đến Công an phường K. Công an phường K tiếp nhận đơn và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp ý số 222/2012/GĐPY ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả khám thương tích hiện tại:

- Vết thương cánh tay trái 6 x 0,3 cm, đứt thần kinh quay đã phẫu thuật. Di chứng: liệt thần kinh đoạn cánh tay.

- Vết thương bụng vùng thượng vị trái sọc 4 x 0,3 cm, thấu bụng: thủng gan trái, thủng hành tá tràng đã phẫu thuật khâu các vết thủng.

2. Kết luận: Tỷ lệ thương tật của Vũ Đức H là 76% (bảy mươi sáu phần trăm).

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu bồi sung số 3081 đối với thương tích của bị hại Vũ Đức H. Tại Kết luận giám định bồi sung tổn thương cơ thể trên người sống số

571/2024/KLGD-TTPY ngày 22/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Đức H là 77% (bảy mươi bảy phần trăm), trong đó:

- Vết thương cánh tay trái 6 x 0,3cm, đứt thần kinh quay đã phẫu thuật, di chứng: Liệt thần kinh quay đoạn cánh tay, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%.

- Vết thương bụng vùng thượng vị trái sọc 4 x 0,3cm, thủng bụng, thủng gan trái, thủng hành tá tràng đã phẫu thuật khâu các vết thủng được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%.

- Vết thương vành tai phải 5 x 0,1cm, sọc lành, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Đức H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSBD-P2 ngày 17 tháng 01 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Xuân V về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày lời luận tội: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Xuân V về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại có một phần lỗi nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Vũ Đức H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về xử lý vật chứng: không.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Xuân V về tội “Giết người” và theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như: bị cáo đã bị bị hại H xúc phạm, chửi bới trong một khoảng thời gian dài, có những lời lẽ không hay đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo mang tính tức thời, nóng nảy và chỉ mong muốn tìm H để đánh cho đỡ tức. Khi bị hại bỏ chạy, bị cáo cũng không đuổi theo thể hiện ý định muốn giết bị hại cho bằng được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

Điều 57 của Bộ luật Hình sự đề quyết định mức hình phạt không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt quy định tại Điều luật.

Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại cũng có một phần lỗi. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét tuyên phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù

Bị cáo V không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên; quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: do có mâu thuẫn trong quá trình làm việc giữa Trần Xuân V và Vũ Đức H, V kể lại cho Nguyễn Trung T1 nghe. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 02 năm 2012, tại Công ty TNHH I thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, T1 rủ V đánh H thì V đồng ý nên mua 02 dao làm hung khí. V dùng dao chém 01 nhát vào vành tai phải và đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng trái của H, T1 dùng dao chém 01 nhát trúng vào cánh tay trái của H để lại các vết thương cánh tay trái 6 x 0,3cm, đứt thân kinh quay đã phẫu thuật, di chứng: Liệt thân kinh quay đoạn cánh tay, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%; vết thương bụng vùng thượng vị trái sọc 4 x 0,3cm, thấu bụng, thủng gan trái, thủng hành tá tràng đã phẫu thuật khâu các vết thủng được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%; vết thương vành tai phải 5 x 0,1cm, sọc lành, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Đức H tại thời điểm giám định là 77% (bảy mươi bảy phần trăm). Bị hại Vũ Đức H không chết là do được cấp cứu kịp thời. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Xuân V về tội “Giết người” chưa đạt với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại

điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Vì mâu thuẫn nhỏ nhất, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, thái độ coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác, sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao đâm, chém vào cơ thể của bị hại là hành vi trái pháp luật, có thể gây ra cái chết cho nạn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại cũng có lỗi một phần. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với Nguyễn Trung T1 tham gia đánh bị hại, ngày 23 tháng 6 năm 2013 T1 đã chết do tai nạn giao thông nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Vũ Đức H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: không

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về định tội danh, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp.

[10] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân V phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Xuân V 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Không

3. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Trần Xuân V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP, ĐHN (20).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng